

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

I. Nguyên tắc xây dựng định mức

- Căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 01/9/2026 của UBND thành phố ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030.

- Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ) quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ) quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Cập nhật, điều chỉnh lại mức chi đảm bảo đúng với các quy định mới về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi và quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố trên địa bàn thành phố Đồng Nai để phù hợp với từng giai đoạn.

- Cụ thể hóa các chủ trương, quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm tăng cường cho công tác vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” ở địa phương sau sáp nhập tỉnh, sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức và thực hiện.

- Trên cơ sở Nghị quyết của 02 tỉnh cũ, tích hợp các nội dung chi, mức chi đối với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được điều chỉnh theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

II. Bảng so sánh, thuyết minh

Mức chi áp dụng tại Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	Mức chi áp dụng tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	Định mức đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết (mới)	Thuyết minh, làm rõ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn (cấp xã) và Ban công tác Mặt trận ở thôn, ấp, khu phố (khu dân cư) trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ)	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	- Thực hiện theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. - Tích hợp Nghị quyết của tỉnh Bình Phước và Nghị quyết của tỉnh Đồng Nai.
Điều 2. Đối tượng áp dụng - Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (xã, phường, thị trấn); - Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư (thôn, ấp, khu phố) trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ); - Cơ quan, đơn vị liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (xã, phường, thị trấn); - Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư (ấp, khu phố).	Điều 2. Đối tượng áp dụng - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (xã, phường); - Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư (thôn, ấp, khu phố); - Tổ chức chính trị - xã hội các cấp.	- Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. - Tích hợp Nghị quyết của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai.
Điều 3. Nội dung chi, mức chi	Điều 3. Nội dung chi, mức chi	Điều 3. Nội dung chi, mức chi	- Thực hiện theo Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ

Mức chi áp dụng tại Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	Mức chi áp dụng tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	Định mức đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết (mới)	Thuyết minh, làm rõ
			Tài chính.
1. Chi Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: a) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (<i>xã khu vực III</i>) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020: 25 triệu đồng/xã/năm; b) Đối với các xã thuộc vùng còn lại: 20 triệu đồng/xã/năm. 2. Chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các phong trào được phát động ở địa phương: a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 300 hộ: 05 triệu đồng	1. Chi Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã Đảm bảo thực hiện Cuộc vận động là 20 triệu đồng/năm/xã. 2. Chi hỗ trợ đối với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương: - Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức chi là	1. Chi Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã a) Đối với thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đồng Nai, giai đoạn 2026 – 2030 theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) mức thấp nhất 25 triệu đồng/năm/xã; b) Đối với các xã thuộc vùng còn lại mức thấp nhất 20 triệu đồng/năm/xã. 2. Chi hỗ trợ Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương: a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức thấp nhất là 5 triệu đồng/năm/khu dân cư. b) Khu dân cư có quy mô dân	1. Chi Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã: - Giữ nguyên mức chi theo khoản 10 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC; - Tích hợp Nghị quyết của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai. 2. Chi hỗ trợ đối với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương: - Do sau sắp nhập, sắp xếp có biến động về quy mô dân số (Quyết định số 2655/QĐ-

Mức chi áp dụng tại Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	Mức chi áp dụng tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	Định mức đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết (mới)	Thuyết minh, làm rõ
/khu dân cư/năm; b) Khu dân cư có quy mô dân số từ 300 hộ đến dưới 500 hộ: 06 triệu đồng/khu dân cư/năm; c) Khu dân cư có quy mô dân số từ 500 hộ đến dưới 700 hộ: 07 triệu đồng/khu dân cư/năm; d) Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ trở lên: 08 triệu đồng/khu dân cư/năm; đ) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (<i>xã khu vực III</i>) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định trên thì được bố trí thêm 01 triệu đồng/khu dân cư/năm.	05 triệu đồng/năm/khu dân cư. - Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên: Cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/năm/khu dân cư so với mức chi đối với khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân.	số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1 triệu đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại điểm a nêu trên. c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố, được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng /năm/khu dân cư so với hai mức trên.	UBND ngày 06/9/2026 của UBND thành phố phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và ...) và tên gọi theo Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 01/9/2026 của UBND thành phố ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố... - Giữ nguyên mức chi theo khoản 11 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; áp dụng điều kiện địa bàn và quy mô dân số theo Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 06/9/2026 và Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 01/9/2026 của UBND thành phố.

Mức chi áp dụng tại Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	Mức chi áp dụng tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	Định mức đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết (mới)	Thuyết minh, làm rõ
Nguồn kinh phí: Cân đối trong dự toán chi ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.	Nguồn kinh phí: Từ nguồn Ngân sách nhà nước bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.	Điều 4. Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.
Điều 5. Tổ chức thực hiện Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của	Điều 5. Điều khoản thi hành 1. Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định. 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm	- Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Mức chi áp dụng tại Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	Mức chi áp dụng tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ)	Định mức đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết (mới)	Thuyết minh, làm rõ
	Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	quyền theo quy định của pháp luật.	